

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 132/2020/DSST

Ngày: 21/9/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Hảo

2. Ông Phạm Danh Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi N, phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Giới: Bà Võ Thị Thanh N - Chức vụ: Phó Phòng giao dịch Gò Công.

Địa chỉ: Số 318, Võ Duy L, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà N xin vắng mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai và biên bản hòa giải, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng) và đại diện Ngân hàng - Bà Võ Thị Thanh N trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc H có vay của Ngân hàng 20.000.000đ theo “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIÊM GIẤY NHẬN NỢ” số LD 1819400355, ngày 13/7/2018. Mục đích vay “tiêu dùng”. Thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 24%/năm. Hàng tháng, vào ngày 17, bà H trả tiền vốn là 833.400đ và tiền lãi trên dư nợ giảm dần.

Sau khi vay, bà H có trả cho Ngân hàng được 13 kỳ (ngày trả cuối 11/6/2019), thành tiền 10.834.200đ vốn và 3.960.992đ lãi thì ngưng trả. Bà H còn nợ Ngân hàng như sau: Nợ vốn là 9.165.800đ, nợ lãi trong hạn là 1.101.109đ, lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 21/9/2020) là 1.973.472đ và lãi chậm trả (tạm tính đến ngày 21/9/2020) là 81.268đ. Tổng cộng là 12.321.649 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà H trả số tiền 12.321.649 đồng và tiền lãi tiếp theo từ ngày 22/9/2020 đến khi án có Hiệu lực pháp luật, theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Yêu cầu trả vốn và lãi khi án có Hiệu lực pháp luật.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Thông báo kết quả hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho Nguyễn Thị Ngọc H hợp lệ nhưng bà H không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thị Ngọc H là tranh chấp về “*Hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn, Bà Võ Thị Thanh N xin vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H được triệu tập đến dự phiên tòa hợp lệ, nhưng bà H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bà N và bà H.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Ngân hàng yêu cầu bà H trả số tiền vay còn nợ vốn là 9.165.800 đồng, tiền lãi (tạm tính đến ngày 21/9/2020) là 3.155.849 đồng và yêu cầu trả lãi tiếp theo từ ngày 22/9/2020 đến khi án có Hiệu lực pháp luật, theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Xét thấy, nội dung “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIÊM GIẤY NHẬN NỢ” số LD 1819400355, ngày 13/7/2018 kèm theo “CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ CẤP TÍN DỤNG” và “PHỤ LỤC LỊCH TRẢ NỢ”, bà H và Ngân hàng đã thỏa thuận thống nhất về lãi suất, thời gian trả tiền vốn, tiền lãi cụ thể. Ngoài ra, hợp đồng còn có tính chất là *giấy nhận nợ* và bà H đã ký tên vào hợp đồng. Do đó, có cơ sở xác định bà H có vay tiền của Ngân hàng. Ngân hàng xác định bà H đã trả được đến ngày 11/6/2019, là 10.834.200đ vốn và 3.960.992đ lãi nên còn nợ vốn là 9.165.800 đồng vốn và tiền lãi là 3.155.849 (tạm tính

đến ngày 21/9/2020). Bà H được triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà H không đến nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ như Ngân hàng yêu cầu.

Xét về thời gian trả: Cũng theo “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIÊM GIẤY NHẬN NỢ” số LD 1819400355, ngày 13/7/2018 kèm theo “CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ CẤP TÍN DỤNG”, bà H có nghĩa vụ trả nợ trong 24 kỳ vào ngày 17 hàng tháng. Sau khi vay tiền, bà H chỉ trả được 13 kỳ thì ngưng trả tiền nên đã vi hợp đồng. Do đó, cần buộc bà H trả cho Ngân hàng số tiền vốn, tiền lãi còn nợ theo thời gian như Ngân hàng yêu cầu.

Vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ và không thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Xét về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 5, khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.
- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay còn nợ vốn, lãi tổng cộng là 12.321.649 (*mười hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi chín*) đồng và trả lãi tiếp từ ngày 22/9/2020 đến khi án có hiệu lực pháp luật, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIÊM GIẤY NHẬN NỢ” số LD 1819400355, ngày 13/7/2018. Thực hiện việc trả tiền khi án có Hiệu lực pháp luật.
- Về án phí:
 - + Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 616.082 (*sáu trăm mười sáu ngàn không trăm tám mươi hai*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 43878, ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Gò Công.

Đến hạn trả tiền, nếu bà Nguyễn Thị Ngọc H không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIÊM GIẤY NHẬN NỢ” số LD 1819400355, ngày 13/7/2018 kèm theo “CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ CẤP TÍN DỤNG” bà H đã ký với Ngân hàng, trên số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TX. Gò Công;
- THA DS TX. Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI